

Số: /KH-UBND

Việt Khê, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai những tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Việt Khê
(Cập nhật biện pháp ứng phó với hiện tượng El Niño và bão, lũ cao điểm)

Thực hiện Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Phòng, chống thiên tai những tháng cuối năm 2026 trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân xã Việt Khê ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai những tháng cuối năm 2026 với các nội dung chi tiết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích, yêu cầu

- Tiến hành chủ động, thường xuyên, ứng phó kịp thời; quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng tại chỗ - Phương tiện, vật tư tại chỗ - Hậu cần tại chỗ).

- Từ bài học kinh nghiệm trong ứng phó bão số 3 năm 2024 (siêu bão Yagi), các đợt bão lũ năm 2025, chủ động nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành tại chỗ để ứng phó hiệu quả với các kịch bản thiên tai diễn biến bất thường.

- Tăng cường thông tin, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh đến từng hộ dân, phát huy ý thức tự giác, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ theo nguyên tắc: xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Quan điểm, phương châm chỉ đạo

- Bảo vệ tính mạng Nhân dân là yêu cầu cao nhất, trong đó ưu tiên hàng đầu là các đối tượng yếu thế: người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh, hộ nghèo, hộ neo đơn.

- Phòng ngừa thiên tai phải đi trước một bước, chủ động từ khâu rà soát, bố trí dân cư, kiểm soát hành lang thoát lũ, công trình nhà ở xuống cấp đến tăng cường cảnh báo sớm.

- Lấy cơ sở (thôn, dân cư) làm nền tảng, phù hợp với thực tế địa bàn; siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lơ là; sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống thiên tai cực đoan có thể xảy ra.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NHẬN ĐỊNH THIÊN TAI CUỐI NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình 07 tháng đầu năm 2026

Trong 07 tháng đầu năm 2026, tình hình thời tiết trên địa bàn diễn biến tương đối ổn định. Tuy nhiên, công tác PCTT vẫn còn những vướng mắc như: một số hộ dân còn tâm lý chủ quan; việc theo dõi các điểm nguy cơ sạt lở đồi núi và khu vực sinh sống ven sông, ngoài đề đòi hỏi phải kiểm tra, giám sát liên tục.

2. Nhận định thời tiết, thiên tai những tháng cuối năm 2026

Theo dự báo tại Kế hoạch 318/KH-UBND:

- Hiện tượng El Niño 2026-2027 duy trì với xác suất rất cao (trên 95%), cường độ từ trung bình đến rất mạnh.
- Số lượng bão/áp thấp nhiệt đới có xu hướng ít hơn trung bình nhiều năm nhưng diễn biến cực đoan, quỹ đạo phức tạp, trái quy luật.
- Nền nhiệt cao hơn TBNN từ 0,5-1,5°C, nguy cơ mưa lớn cục bộ cường suất cao gây ngập úng, kèm theo đông lạnh, sét và sạt lở đất đá tại các vùng đồi núi.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Khẩn trương rà soát, cập nhật kịch bản ứng phó với các tình huống thiên tai bất thường, vượt lịch sử (bão mạnh, mưa lớn gây ngập úng, sạt lở núi, sự cố đê điều).
- Xây dựng và triển khai phương án di dời, sơ tán dân cư khẩn cấp, nắm chắc danh sách 173 hộ/548 nhân khẩu thuộc diện nguy cơ cao tại 18 thôn trên địa bàn xã.
- Củng cố, tổ chức lại Đội xung kích PCTT của xã theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố; thiết lập cơ chế phối hợp liên thôn, liên xã khi có sự cố vượt quá lực lượng.
- Siết chặt quản lý địa bàn, kiểm tra chuyên đề đối với các khu vực rủi ro cao. Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban 24/24h và báo cáo sự cố kịp thời.

2. Phương án trọng điểm: Di dời, sơ tán dân cư ứng phó bão, lũ, sạt lở

- Tổ chức di dời tổng cộng 173 hộ/548 nhân khẩu tại 18 thôn theo 3 nhóm nguy cơ chính:
 - + Khu vực nguy cơ sạt lở núi: 66 hộ/238 người (Trọng điểm: Hạ Côi 1, Hạ Côi 2, Niêm Ngoại, Phi Liệt 1, Niêm Nội 2...).
 - + Khu vực sinh sống ngoài đê: 71 hộ/239 người (Trọng điểm: Pháp Cỏ 1, Dương Xuân, Trại Sơn, Việt Khê...).

+ Khu vực nhà ở cũ, xuống cấp nguy hiểm: 36 hộ/71 người (Trọng điểm: An Ngoại, Pháp Cỗ 1, Hạ Côi 1, Trại Sơn, Ngọc Khê...).

- Hình thức và địa điểm bố trí sơ tán:

+ Sơ tán tại chỗ (xen ghép): Vận động các hộ nhà yếu di dời sang nhà kiên cố, cao tầng của hộ người thân, hàng xóm lân cận trong cùng thôn.

+ Sơ tán tập trung: Bắt buộc di dời toàn bộ hộ dân vùng sạt lở núi và ngoài đê đến: Trụ sở UBND xã, Trường Tiểu học xã, Trường THCS xã và Nhà văn hóa các thôn (Hạ Côi 1, Hạ Côi 2, Pháp Cỗ 1, Dương Xuân, Trại Sơn, Niêm Ngoại, Phi Liệt 1...).

3. Các giải pháp thực hiện cụ thể

3.1. Giải pháp phi công trình

- Tuyên truyền, cảnh báo: Sử dụng hệ thống truyền thanh xã, hệ thống loa thôn, mạng xã hội (Zalo, Facebook) để chuyển tải thông tin dự báo tác động trực tiếp đến từng hộ dân. Hướng dẫn kỹ năng phòng tránh đông lốc, sạt lở, ngập lụt.

- củng cố lực lượng: Kiện toàn Đội xung kích PCTT của xã, đảm bảo chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết 24/2026/NQ-HĐND.

- Diễn tập: Tổ chức huấn luyện, thực hành phương án sơ tán dân khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn.

3.2. Giải pháp công trình và bảo vệ hạ tầng

- Thường xuyên kiểm tra an toàn các tuyến đê, bồi, công xả, nạo vét kênh mương thông thoáng dòng chảy.

- Phát quang mái đê, xử lý dứt điểm các điểm có nguy cơ sạt lở chân núi khi mưa lớn kéo dài.

- Kiểm tra, rà soát an toàn các công trình công cộng (trường học, nhà văn hóa, trạm y tế) để sẵn sàng làm điểm tránh trú an toàn.

3.3. Biện pháp ứng phó trực tiếp khi có thiên tai

- Trước bão/lũ: Tuyên truyền, hỗ trợ Nhân dân chằng chống nhà cửa; tổ chức cắt tỉa cành cây lớn, sâu mục gần đường giao thông và nhà ở; đôn đốc thu hoạch sản phẩm nông nghiệp với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”; bảo vệ diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Khi có lệnh di dời: Huy động Đội xung kích, Công an xã, Quân sự xã đến từng hộ dân hỗ trợ di dời người già, trẻ em, tài sản đến nơi an toàn.

- Công tác Tìm kiếm cứu nạn (TKCN): Thực hiện nghiêm nguyên tắc “Cứu người trước, cứu tài sản sau”.

3.4. Tổ chức khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

- Chuẩn bị phương án hậu phương: Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, không để dân bị đói, rét, thiếu nước uống.
- Lực lượng xung kích phối hợp với Trạm Y tế dọn dẹp vệ sinh môi trường, phun khử khuẩn, phòng chống dịch bệnh sau lũ.
- Rà soát, thống kê thiệt hại chính xác, công khai, phân phát hàng cứu trợ đúng đối tượng, hỗ trợ Nhân dân khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy PTDS xã Việt Khê:

- Trực ban 24/24h trong thời gian xảy ra thiên tai, bão, lũ,...; chỉ huy toàn diện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.
- Phân công từng thành viên Ban Chỉ huy trực tiếp phụ trách các thôn trọng điểm (đặc biệt là Hạ Côi 1, Pháp Cỗ 1, Trại Sơn, Dương Xuân, Niêm Ngoại).

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã (Thường trực TKCN):

Huy động lực lượng Dân quân tự vệ, phối hợp với Đội xung kích PCTT hỗ trợ Nhân dân sơ tán, chằng chống nhà cửa và tham gia cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp.

3. Công an xã:

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản cho Nhân dân tại các khu vực đã sơ tán.
- Điều tiết, phân luồng giao thông tại các tuyến đường bị ngập sâu, sạt lở hoặc cây cối gãy đổ.

4. Trạm Y tế xã:

Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, vật tư y tế, sẵn sàng sơ cứu người bị nạn; chủ trì công tác vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước và phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.

5. Phòng Kinh tế:

- Kiểm tra công trình đê điều, kênh mương, điểm sạt lở núi; hướng dẫn nông dân bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; tổng hợp báo cáo số liệu thiệt hại.
- Tham mưu bố trí ngân sách dự phòng, đảm bảo kinh phí cho công tác mua sắm vật tư, nhu yếu phẩm, nước sạch dự trữ và chế độ cho lực lượng xung kích.

6. Phòng Văn hóa-Xã hội:

Tham mưu thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cứu trợ khẩn cấp; xây dựng phương án bảo đảm các điều kiện sinh hoạt thiết yếu (nước sạch, thuốc men, lương thực, thực phẩm,..) tại các điểm trú tránh; ưu tiên hỗ trợ các đối tượng yếu thế (người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ neo đơn).

7. Cơ chế phối hợp với các đơn vị thủy lợi và đê điều

- Trạm Thủy nông Quảng Thanh: Chủ trì vận hành an toàn 18 cống dưới đê, 09 trạm bơm điện và 06 tuyến kênh trục chính. Tập trung lực lượng, vật tư xử lý khẩn cấp sự cố tại 09 cống xung yếu.

- Hạt Quản lý đê điều Thủy Nguyên: Tăng cường kiểm tra, tuần tra 14,53 km đê sông; kịp thời phát hiện và hướng dẫn địa phương xử lý các hư hỏng, rò rỉ, sạt lở mái đê.

8. Các Trưởng thôn:

Trực tiếp nắm danh sách từng chủ hộ, đơn đốc di dời đúng thời gian quy định; thực hiện nghiêm phương châm "4 tại chỗ" tại địa bàn thôn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể xã:

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chủ động phòng tránh thiên tai; tổ chức các đội thanh niên, phụ nữ hỗ trợ chăm sóc các đối tượng yếu thế và phân phát nhu yếu phẩm tại các điểm sơ tán tập trung.

Ủy ban nhân dân xã Việt Khê yêu cầu Trưởng các Phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, Giám đốc Trạm Y tế xã, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, Trưởng Công an xã, 18 Trưởng thôn và các đơn vị liên quan nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT (để báo cáo);
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Các thành viên BCH;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- Các BTCB, Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Kim

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN DI DỜI KHI BẢO, LŨ (THEO THÔN)

TT	Tên thôn	Sạt lở núi		Ngoài đê		Nhà cũ, yếu		Tổng	
		Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người
Tổng cộng		66	238	71	239	36	71	173	548
1	Doãn Lại							0	0
2	Dương Xuân			19	69	1	1	20	70
3	Pháp cổ 1			20	58	6	12	26	70
4	Pháp cổ 2							0	0
5	Phi Liệt 2			4	9	2	6	6	15
6	Phi Liệt 1	8	31			1	1	9	32
7	Niêm Nội 2	3	10			5	5	8	15
8	Niêm Nội 1							0	0
9	Niêm Ngoại	10	35					10	35
10	Vũ Lao							0	0
11	Hạ Côi 2	12	45					12	45
12	Hạ Côi 1	23	80			5	8	28	88
13	An Nội	2	6	4	9	1	1	7	16
14	An Ngoại	3	11	1	5	7	19	11	35
15	Trại Sơn			18	69	5	11	23	80
16	Phù Lưu	1	6			1	1	2	7
17	Việt Khê	3	7	4	18			7	25
18	Ngọc Khê	1	7	1	2	2	6	4	15

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH CẦN DI DỜI NGƯỜI KHI XẢY RA MƯA BÃO

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ (thôn cũ)	Địa chỉ (thôn mới)	Sạt lở núi		Ngoài đê		Nhà cũ, yếu		Tổng cộng		Nguyên nhân
				Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	
Tổng cộng				66	238	71	239	36	71	173	548	
1	Vũ Văn Được	Lại Xuân 9	Phi Liệt 1	X	7					X	7	Sạt lở núi
2	Bùi Văn Độ	Lại Xuân 9	Phi Liệt 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
3	Bùi Thị Nuôi	Lại Xuân 7	Phi Liệt 1					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
4	Hoàng Văn Uyên	Lại Xuân 11	Phi Liệt 1	X	3					X	3	Sạt lở núi
5	Nguyễn Văn Thìn	Lại Xuân 11	Phi Liệt 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
6	Định Văn Huyền	Lại Xuân 11	Phi Liệt 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
7	Đào Xuân Cung		Phi Liệt 1	X	2					X	2	Sạt lở núi
8	Nguyễn Trọng Cảnh	Lại Xuân 11	Phi Liệt 1	X	5					X	5	Sạt lở núi
9	Hoàng Văn Chiến	Lại Xuân 5	Phi Liệt 1	X	2					X	2	Sạt lở núi
10	Phùng Văn Đại	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2			X	1			X	1	Sống ngoài đê
11	Đỗ Thị Lan	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2			X	3			X	3	Sống ngoài đê
12	Đào Văn Sản	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2					X	3	X	3	Nguy cũ, yếu
13	Đào Văn Tuấn	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2					X	3	X	3	Nguy cũ, yếu
14	Đào Văn Chiến	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2			X	2			X	2	Sống ngoài đê
15	Phạm Thị Hiền	Lại Xuân 10	Phi Liệt 2			X	3			X	3	Sống ngoài đê
16	Chu Văn Chính	Lại Xuân 4	Pháp Cỗ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
17	Chu Văn Trường	Lại Xuân 4	Pháp Cỗ 1			X	4			X	4	Sống ngoài đê
18	Chu Văn Thuần	Lại Xuân 4	Pháp Cỗ 1			X	4			X	4	Sống ngoài đê
19	Chu Văn Tạo	Lại Xuân 5	Pháp Cỗ 1			X	6			X	6	Sống ngoài đê

20	Bùi Văn Duy	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
21	Bùi Văn Toàn	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	3			X	3	Sống ngoài đê
22	Ngô Quý Đôn	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	3			X	3	Sống ngoài đê
23	Ngô Văn Trường	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
24	Nguyễn Văn Thường	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	5			X	5	Sống ngoài đê
25	Nguyễn Thị Tịnh	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
26	Nguyễn Thị Chăng	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	1			X	1	Sống ngoài đê
27	Nguyễn Văn Phương	Lại Xuân 4	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
28	Chu Văn Giáp	Lại Xuân 8	Pháp Cổ 1			X	5			X	5	Sống ngoài đê
29	Trương Công Tứ	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
30	Ngô Văn Đăng	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1			X	4			X	4	Sống ngoài đê
31	Ngô Văn Đăng	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
32	Chu Thị Nhạn	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1			X	1			X	1	Sống ngoài đê
33	Phan Văn Đặc	Lại Xuân 8	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
34	Ngô Văn Xua	Lại Xuân 8	Pháp Cổ 1			X	2			X	2	Sống ngoài đê
35	Đỗ Văn Trường	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1			X	4			X	4	Sống ngoài đê
36	Ngô Thị Lân	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1					x	2	X	2	Nguy cũ, yếu
37	Nguyễn Thị Chẽ	Lại Xuân 5	Pháp Cổ 1					x	2	X	2	Nguy cũ, yếu

38	Bùi Thị Linh	Lại Xuân 5	Pháp Cỗ 1					x	1	X	1	Nguy cũ, yếu
39	Chu Văn Chạ	Lại Xuân 6	Pháp Cỗ 1					x	2	X	2	Nguy cũ, yếu
40	Nguyễn Thị Tầm	Lại Xuân 6	Pháp Cỗ 1					x	1	X	1	Nguy cũ, yếu
41	Hoàng Lệ Tuyên	Lại Xuân 4	Pháp Cỗ 1					x	4	X	4	Nguy cũ, yếu
42	Nguyễn Thị Nhĩ	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	1			X	1	Sống ngoài đê
43	Đinh Văn Vượt	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	2			X	2	Sống ngoài đê
44	Đặng Văn Mai	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	6			X	6	Sống ngoài đê
45	Đặng Văn Đức	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	4			X	4	Sống ngoài đê
46	Hoàng Văn Thao	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	4			X	4	Sống ngoài đê
47	Hoàng Văn Khiêm	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	4			X	4	Sống ngoài đê
48	Lâm Văn Tuyên	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	6			X	6	Sống ngoài đê
49	Vũ Ngọc Phương	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	3			X	3	Sống ngoài đê
50	Cao Văn Chạ	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	3			X	3	Sống ngoài đê
51	Nguyễn Thanh Hùng	Lại Xuân 12	Dương Xuân			X	5			X	5	Sống ngoài đê
52	Nguyễn Thị Thuần	Lại Xuân 7	Dương Xuân					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
53	Phạm Văn Ánh	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	5			X	5	Sống ngoài đê
54	Nguyễn Văn Dung	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	4			X	4	Sống ngoài đê
55	Trương Văn Hùng	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	2			X	2	Sống ngoài đê
56	Trương Văn Thuận	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	1			X	1	Sống ngoài đê
57	CTY Đức Thịnh	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	8			X	8	Sống ngoài đê
58	Đào Văn Thú	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	2			X	2	Sống ngoài đê
59	Đỗ Văn Hinh	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	3			X	3	Sống ngoài đê
60	Vũ Văn Sơn	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	4			X	4	Sống ngoài đê
61	Nguyễn Thị Đào	Lại Xuân 11	Dương Xuân			X	2			X	2	Sống ngoài đê

62	Nguyễn Đức Thịnh	Phù Lưu 2	Phù Lưu	X	6					X	6	Sạt lở núi
63	Trần Hữu Siêu	Phù Lưu 1	Phù Lưu					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
64	Nguyễn Văn Thủy	Việt Khê	Việt Khê	X	4					X	4	Sạt lở núi
65	Vũ Thị Xuyên	Việt Khê	Việt Khê	X	1					X	1	Sạt lở núi
66	Bùi Thị Vách	Việt Khê	Việt Khê	X	2					X	2	Sạt lở núi
67	Nguyễn Văn Vạn	Việt Khê	Việt Khê			X	5			X	5	Sống ngoài đê
68	Bùi Văn Yểng	Việt Khê	Việt Khê			X	4			X	4	Sống ngoài đê
69	Nguyễn Văn Thêm	Việt Khê	Việt Khê			X	5			X	5	Sống ngoài đê
70	Bùi Công Thành	Việt Khê	Việt Khê			X	4			X	4	Sống ngoài đê
71	Phạm Thị Xý	Ngọc Khê	Ngọc Khê					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
72	Lê Văn Hiến	Ngọc Khê	Ngọc Khê			X	2			X	2	Sống ngoài đê
73	Lê Thị Dung	Ngọc Khê	Ngọc Khê					X	4	X	4	Nguy cũ, yếu
74	Nguyễn Văn Mạnh	Ngọc Khê	Ngọc Khê	X	7					X	7	Sạt lở núi
75	Nguyễn Văn Thạch	Kỳ Sơn 10	Niêm Nội 2	X	4					X	4	Sạt lở núi
76	Nguyễn văn Hoàn	Kỳ sơn 1	Niêm Nội 2	x	4					X	4	Sạt lở núi
77	Nguyễn Văn Hô	Kỳ sơn 1	Niêm Nội 2	x	2					X	2	Sạt lở núi
78	Đồng Thị Hát	Kỳ Sơn 1	Niêm Nội 2					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
79	Nguyễn Thị Xuyên	Kỳ Sơn 1	Niêm Nội 2					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
80	Vũ Thị Võ	Kỳ Sơn 1	Niêm Nội 2					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
81	Đỗ Thị Tính	Kỳ Sơn 1	Niêm Nội 2					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
82	Nguyễn Thị Rạng	Kỳ Sơn 1	Niêm Nội 2					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
83	Bùi Thị Yến	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	2					X	2	Sạt lở núi
84	Đỗ Nguyên Huy	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	4					X	4	Sạt lở núi

85	Đỗ Văn Quang	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	1					X	1	Sạt lở núi
86	Vũ Thị Bạ	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	5					X	5	Sạt lở núi
87	Đỗ Minh Tuyên	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	5					X	5	Sạt lở núi
88	Phạm Văn Thuận	Kỳ Sơn 4	Niêm Ngoại	X	2					X	2	Sạt lở núi
89	Đỗ Văn Kham	Kỳ Sơn 5	Niêm Ngoại	X	5					X	5	Sạt lở núi
90	Bùi Văn Phúc	Kỳ Sơn 5	Niêm Ngoại	X	4					X	4	Sạt lở núi
91	Bùi Văn Đạo	Kỳ Sơn 5	Niêm Ngoại	X	4					X	4	Sạt lở núi
92	Đỗ Văn Thành	Kỳ Sơn 5	Niêm Ngoại	X	3					X	3	Sạt lở núi
93	Đào Văn Cung	Lại Xuân 8	Hạ Côi 1					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
94	Bùi Văn Thoảng	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	5					X	5	Sạt lở núi
95	Nguyễn Thị Nghĩa	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	1					X	1	Sạt lở núi
96	Bùi Thị Vị	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	1					X	1	Sạt lở núi
97	Bùi Thị Mận	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	1					X	1	Sạt lở núi
98	Ngô Văn Cường	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	6					X	6	Sạt lở núi
99	Bùi Văn Bộ	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	3					X	3	Sạt lở núi
100	Đỗ Văn Năm	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
101	Bùi Thị Vui	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	3					X	3	Sạt lở núi
102	Nguyễn Thị Nghĩa	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	1					X	1	Sạt lở núi
103	Nguyễn Thị Hòa	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	1					X	1	Sạt lở núi
104	Nguyễn Văn Thành (Nôn)	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	10					X	10	Sạt lở núi
105	Đỗ Văn Chín (Đỗ Văn Chung)	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
106	Nguyễn Văn Lộc	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	2					X	2	Sạt lở núi
107	Bùi Văn Điệp	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
108	Bùi Thị Lắm	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	5					X	5	Sạt lở núi
109	Bùi Văn Cương (Đức ở)	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
110	Nguyễn Thị Thơi	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu

111	Bùi Văn Đằm	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
112	Bùi Tuấn Bảo	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
113	Bùi Văn Thụy	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
114	Bùi Văn Thành	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	4					X	4	Sạt lở núi
115	Bùi Văn Nam	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	2					X	2	Sạt lở núi
116	Bùi Văn Thu	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	2					X	2	Sạt lở núi
117	Bùi Thanh Thủy	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	3					X	3	Sạt lở núi
118	Bùi Quang Sửu	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	3					X	3	Sạt lở núi
119	Trần Văn Phong	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	5					X	5	Sạt lở núi
120	Nguyễn Văn Thắng	Kỳ Sơn 8	Hạ Côi 1	X	6					X	6	Sạt lở núi
121	ĐỖ VĂN QUÂN		Hạ Côi 2	X	5					X	5	Sạt lở núi
122	BÙI VĂN THẬU		Hạ Côi 2	X	2					X	2	Sạt lở núi
123	BÙI VĂN MẢN		Hạ Côi 2	X	4					X	4	Sạt lở núi
124	BÙI VĂN CHAI		Hạ Côi 2	X	7					X	7	Sạt lở núi
125	NGUYỄN VĂN BIÊN		Hạ Côi 2	X	3					X	3	Sạt lở núi
126	NGUYỄN ANH TƯỜNG		Hạ Côi 2	X	4					X	4	Sạt lở núi
127	BÙI THỊ ĐỊNH		Hạ Côi 2	X	3					X	3	Sạt lở núi
128	BÙI VĂN TIẾN		Hạ Côi 2	X	3					X	3	Sạt lở núi
129	BÙI VĂN CÔNG		Hạ Côi 2	X	3					X	3	Sạt lở núi
130	NGUYỄN ANH TUÂN		Hạ Côi 2	X	4					X	4	Sạt lở núi
131	NGUYỄN VĂN LỢI		Hạ Côi 2	X	5					X	5	Sạt lở núi
132	BÙI VĂN THẨM		Hạ Côi 2	X	2					X	2	Sạt lở núi
133	Mạc Thị Nền		Trại Sơn					X	5	X	5	Nguy cũ, yếu
134	Vũ Văn Tiến (Nho)		Trại Sơn					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
135	Hoàng Thị Nhờ		Trại Sơn					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
136	Phạm Văn Quỳnh		Trại Sơn					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu

137	Vũ Văn Việt		Trại Sơn					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
138	Vũ Văn Nhẫn		Trại Sơn			X	4			X	4	Sống ngoài đê
139	Vũ Ngọc Bình		Trại Sơn			X	5			X	5	Sống ngoài đê
140	Vũ Văn Lọng		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
141	Vũ Văn Tươi		Trại Sơn			X	7			X	7	Sống ngoài đê
142	Mạc Văn Hưng		Trại Sơn			X	4			X	4	Sống ngoài đê
143	Mạc Văn Luyện		Trại Sơn			X	4			X	4	Sống ngoài đê
144	Cao Thị Mậu		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
145	Nguyễn Quang Khải		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
146	Nguyễn Thị Vân		Trại Sơn			X	4			X	4	Sống ngoài đê
147	Mạc Văn Đành		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
148	Mạc Thị Tản		Trại Sơn			X	1			X	1	Sống ngoài đê
149	Đặng Xuân Thắng		Trại Sơn			X	1			X	1	Sống ngoài đê
150	Nguyễn Văn Bình		Trại Sơn			X	5			X	5	Sống ngoài đê
151	Đinh Văn Hoàn		Trại Sơn			X	10			X	10	Sống ngoài đê
152	Phạm Bá Kiên		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
153	Cao Văn Xuân		Trại Sơn			X	7			X	7	Sống ngoài đê
154	Nguyễn Thị Nguyên		Trại Sơn			X	2			X	2	Sống ngoài đê
155	Mạc Thị Huế		Trại Sơn			X	5			X	5	Sống ngoài đê
156	Bùi Thị Động	An Sơn 1	An Nội	X	1					X	1	Sạt lở núi
157	Nguyễn Thị Linh	An Sơn 1	An Nội	X	5					X	5	Sạt lở núi
158	Ngô Thị Vời	An Sơn 2	An Nội					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
159	Nguyễn Văn Thùy	An Sơn 3	An Nội			X	2			X	2	Nuôi cá lồng bè
160	Phạm Thị Bảy	An Sơn 3	An Nội			X	3			X	3	Sống ngoài đê
161	Tô Văn Thời	An Sơn 3	An Nội			X	2			X	2	Sống ngoài đê
162	Phạm Văn Đương	An Sơn 3	An Nội			X	2			X	2	Sống ngoài đê

163	Phí Thị Chấm	An Sơn 4	An Ngoại					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
164	Đỗ Ngọc Tuyên	An Sơn 4	An Ngoại					X	6	X	6	Nguy cũ, yếu
165	Mạc Thị Nên	An Sơn 4	An Ngoại					X	3	X	3	Nguy cũ, yếu
166	Mạc Thị Nha	An Sơn 4	An Ngoại					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
167	Nguyễn Thị Vờ	An Sơn 4	An Ngoại					X	3	X	3	Nguy cũ, yếu
168	Bùi Thị Thót	An Sơn 4	An Ngoại					X	1	X	1	Nguy cũ, yếu
169	Phạm Đình Thi	An Sơn 4	An Ngoại					X	2	X	2	Nguy cũ, yếu
170	Nguyễn Văn Tiến	An Sơn 4	An Ngoại			X	5			X	5	Sống ngoài đê
171	Đỗ Văn Hanh	An Sơn 4	An Ngoại	X	5					X	5	Sạt lở núi
172	Phạm Văn Phương	An Sơn 4	An Ngoại	X	5					X	5	Sạt lở núi
173	Phạm Thị Đọc	An Sơn 4	An Ngoại	X	1					X	1	Sạt lở núi